

THỰC TRẠNG NHÂN LỰC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CỦA BA BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TUYẾN TỈNH

NGUYỄN ĐÌNH THUYỀN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 04 tháng 7 năm 2008, Ban bí thư trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 24 – CT/TW về “ Phát triển nền đông y và Hội đồng y Việt nam trong tình hình mới” (Chỉ thị 24 – CT/TW). Nhằm thể chế hóa. Chỉ thị 24 – CT/TW, ngày 30/11/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 2166/QĐ – TTG về việc “ Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020”.

“Đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển đông y; kết hợp đông y với tây y trong chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; xây dựng nền y dược học Việt Nam hiện đại, khoa học, dân tộc và đại chúng, ngang tầm khu vực và thế giới; từng bước quảng bá nền đông y Việt Nam ra nước ngoài” – là một trong ba mục tiêu quan trọng được nêu ra trong chỉ thị 24 – CT/TW. Mục tiêu này chỉ có thể thực hiện được khi đội ngũ các thầy thuốc YHCT trong các cơ sở y tế công lập, nhất là tuyến tỉnh phải đóng vai trò nòng cốt đủ về số lượng, có kiến thức chuyên ngành sâu sắc và có tay nghề giỏi cùng với các trang thiết bị hiện đại.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về các nguồn lực y tế và các hoạt động y tế tuyến tỉnh, tuy nhiên, cho đến nay chưa có nghiên cứu nào về nguồn lực và trang thiết bị y tế của bệnh viện YHCT tuyến tỉnh.

Xuất phát từ thực tiễn trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu. Thực trạng nhân lực và trang thiết bị y tế của 03 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chỉ thị 24 - CT/TW.

Mục tiêu nghiên cứu:

1. Khảo sát đánh giá thực trạng nhân lực và trang thiết bị y tế của 03 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh.
2. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ thầy thuốc của 03 bệnh viện YHCT tỉnh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang để khảo sát nguồn nhân lực và các trang thiết bị y tế của 03 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh.

- So sánh tỷ lệ bác sỹ trên giường bệnh giữa bệnh viện YHCT tỉnh với bệnh viện đa khoa tỉnh.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1. Đội ngũ cán bộ của 03 bệnh viện YHCT tỉnh (Tính đến tháng 12 năm 2009)

Tỉnh	Tổng	Trình độ chuyên môn					
		Bác	Bác sỹ	Y sỹ	Lương	Dược	Dược

	số	sỹ CKI trở lên	CKSB	YHCT	y	sỹ đại học trở lên	sỹ trung học
Quảng Ninh	36	14	08	00	00	04	10
Sơn La	41	07	06	15	00	01	12
Vĩnh Phúc	29	09	15	04	00	01	00

Bảng 1 cho thấy, tại ba bệnh viện YHCT tuyến tỉnh, tỷ lệ bác sỹ trình độ chuyên môn từ chuyên khoa I trở lên so với tổng số cán bộ cả y và dược trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên còn thấp: Quảng Ninh 14/36 (0,38%), Vĩnh Phúc 09/29 (0,31%), Sơn La tỷ lệ này rất thấp chỉ đạt 07/41 (0,17%). Số dược sỹ có trình độ chuyên môn đại học trở lên của ba bệnh viện YHCT tỉnh thiếu nhiều: Quảng Ninh có 04 cán bộ, Vĩnh Phúc và Sơn La chỉ có 01 cán bộ. Đội ngũ Y sỹ YHCT làm việc tại ba bệnh viện YHCT tỉnh số lượng rất khác nhau: Sơn La 15 cán bộ, Vĩnh Phúc 04 cán bộ, Quảng Ninh không có. Đội ngũ Lương y (Hội Đông y Việt Nam và Hội Đông y tỉnh đào tạo) không có cán bộ nào làm việc tại bệnh viện YHCT tuyến tỉnh của cả 03 tỉnh. Đội ngũ cán bộ dược sỹ trung học của ba bệnh viện YHCT tỉnh cũng rất khác nhau: Vĩnh Phúc không có, Sơn La có 12, Quảng Ninh có 10.

Bảng 2. Tỷ lệ bác sỹ YHCT trên giường bệnh tại 03 bệnh viện YHCT tỉnh

(Tính đến tháng 12 năm 2009)

Tỉnh	Số giường bệnh	Trình độ chuyên môn Bác sỹ YHCT			Tỷ lệ BS/giường bệnh
		TS/Bác sỹ CKII	Thạc sỹ/Bác sỹ CKI	Bác sỹ CKSB	
Quảng Ninh	200	00	14	08	0,11
Sơn La	100	02	05	06	0,13
Vĩnh Phúc	165	01	08	15	0,14

Bảng 02 cho thấy, Bệnh viện YHCT tỉnh Quảng Ninh với 200 giường bệnh chỉ có 22 Bác sỹ chuyên ngành YHCT đạt tỷ lệ 0,11; Bệnh viện YHCT tỉnh Sơn La với 100 giường bệnh chỉ có 13 Bác sỹ chuyên ngành YHCT đạt tỷ lệ 0,13; Bệnh viện YHCT tỉnh Vĩnh Phúc với 165 giường bệnh chỉ có 24 Bác sỹ chuyên ngành YHCT đạt tỷ lệ 0,14. Số bác sỹ có trình độ tiến sỹ và chuyên khoa II về YHCT rất thấp: Bệnh viện YHCT tỉnh Sơn La có 02 cán bộ; Bệnh viện YHCT tỉnh Vĩnh Phúc có 01 cán bộ; Bệnh viện YHCT tỉnh Quảng Ninh không có cán bộ nào.

Bảng 3. Một số thiết bị khám và điều trị bệnh của 03 bệnh viện YHCT tỉnh

(Tính đến tháng 12 năm 2010)

Tỉnh	Thiết bị phục vụ khám bệnh, điều trị bệnh bằng YHCT				
	Chụp cắt lớp	Siêu âm	Nội soi	X quang	Máy điện châm
Quảng Ninh	00	00	00	01	60
Sơn La	00	00	00	01	76
Vĩnh Phúc	00	02	01	01	61

Bảng 03 cho thấy, thiết bị y tế, nhất là các trang thiết bị y tế hiện đại phục vụ việc khám bệnh, điều trị bệnh tại các bệnh viện YHCT tỉnh còn hết sức nghèo nàn, máy siêu âm và nội soi chỉ có bệnh viện YHCT Vĩnh Phúc được trang bị và mỗi bệnh viện cũng chỉ có 01 máy X quang không đáp ứng được nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

Bảng 4. Một số thiết bị bào chế và sản xuất thuốc của 03 bệnh viện YHCT tỉnh
(Tính đến tháng 12 năm 2009)

Tỉnh	Thiết bị bào chế và sản xuất thuốc YHCT			
	Máy sản xuất thuốc viên	Máy sắc thuốc	Tủ sấy dược liệu	Máy bào/thái dược liệu
Quảng Ninh	02	01	01	02
Sơn La	00	02	00	00
Vĩnh Phúc	01	03	02	02

Bảng 4 cho thấy, thiết bị bào chế, sản xuất thuốc YHCT của Bệnh viện YHCT tỉnh Sơn La còn rất nghèo nàn, chỉ duy nhất có 02 máy sắc thuốc với quy mô 100 giường bệnh; Bệnh viện YHCT tỉnh Quảng Ninh chỉ có 01 máy sắc thuốc và 01 tủ sấy dược liệu và 02 máy sản xuất thuốc viên với quy mô 200 giường bệnh không thể đáp ứng được nhu cầu điều trị của bệnh nhân. Bệnh viện YHCT tỉnh Vĩnh Phúc có 01 máy sản xuất thuốc viên, 03 máy sắc thuốc, 02 tủ sấy dược liệu, 02 máy thái dược liệu với quy mô 165 giường bệnh về cơ bản có thể đáp ứng được nhu cầu điều trị của bệnh nhân.

Bảng 5. Tỷ lệ bác sỹ trên giường bệnh của 03 bệnh viện YHCT tỉnh và 03 bệnh viện đa khoa tỉnh

Tỉnh	Tỷ lệ bác sỹ trên giường bệnh của Bệnh viện YHCT tỉnh	Tỷ lệ bác sỹ trên giường bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh
Quảng Ninh	0,11	0,21
Sơn La	0,13	0,19
Vĩnh Phúc	0,14	0,26

Bảng 5 cho thấy, tỷ lệ bác sỹ trên giường bệnh tại bệnh viện YHCT tỉnh của 03 tỉnh Quảng Ninh, Sơn La và Vĩnh Phúc đều thấp hơn tỷ lệ bác sỹ trên giường bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh: Sơn La thấp hơn 1,50 lần, Vĩnh Phúc và Quảng Ninh đều thấp hơn gần 02 lần.

KẾT LUẬN

- Bác sỹ chuyên ngành YHCT của ba bệnh viện YHCT tỉnh còn rất thiếu (tỷ lệ bác sỹ trên giường bệnh chỉ từ 0,11 – 0,14, trong khi đó tỷ lệ bác sỹ trên giường bệnh của các bệnh viện đa khoa của ba tỉnh này là từ 0,19 – 0,26)

- Số bác sỹ YHCT có trình độ từ chuyên khoa II trở lên của ba bệnh viện YHCT tỉnh rất thấp (Bệnh viện YHCT tỉnh Quảng Ninh không có ai, Bệnh viện YHCT tỉnh Sơn La có 02 người, Bệnh viện YHCT tỉnh Vĩnh Phúc có 01 người).

- Dược sỹ đại học làm việc tại bệnh viện YHCT của ba tỉnh thiếu nhiều (hai tỉnh Vĩnh Phúc và Sơn La chỉ có 01 người).

- Trang thiết bị y tế phục vụ việc khám bệnh và điều trị bệnh của ba bệnh viện YHCT tỉnh không đáp ứng được nhu cầu (không bệnh viện nào có máy chụp cắt lớp, Bệnh viện YHCT của hai tỉnh Sơn La và Quảng Ninh không có máy siêu âm, máy nội soi).

- Trang thiết bị y tế phục vụ việc bào chế và sản xuất thuốc tại ba bệnh viện YHCT tỉnh còn nghèo nàn (Bệnh viện YHCT tỉnh Quảng Ninh quy mô 200 giường chỉ có 01 máy sắc thuốc và 01 tủ sấy dược liệu; Bệnh viện YHCT tỉnh Sơn La chỉ có duy nhất 02 máy sắc thuốc).

KIẾN NGHỊ

- Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể và sát với thực tiễn của địa phương nhằm triển khai tốt Chỉ thị 24 - CT/TW và Quyết định số 2166/QĐ - TTg.

- Sở Y tế phải tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án đầu tư đào tạo đội ngũ chuyên ngành và chuyên ngành sâu (chuyên khoa I, chuyên khoa II và tiền sỹ) cho bệnh viện YHCT tỉnh.

- Tăng cường các trang thiết bị hiện đại, đồng bộ cho các bệnh viện YHCT tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2008) Chỉ thị số 24 - CT/TW, ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Ban Bí thư về - phát triển nền đông y Việt Nam và Hội đông y Việt Nam trong tình mới.

2. Bộ y tế Việt Nam (2010), Hội nghị y học cổ truyền các nước ASEAN lần thứ 2. Lồng ghép y học cổ truyền vào hệ thống chăm sóc sức khoẻ quốc gia. Hướng tới mô hình khả thi tại các nước ASEAN - Hà Nội Việt nam năm 2010.

3. Niên giám thống kê Vĩnh Phúc năm 2009.

4. Niên giám thống kê Sơn La năm 2009.

5. Niên giám thống kê Quảng Ninh năm 2009.

6. Quyết định số 2166/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ (2010), ngày 30 tháng 11 năm 2010 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020.